TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **173/**2020/HS-ST
Ngày: 20 - 07 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trần Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: ***Bà Nguyễn Thị Bắc***

Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan- Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2020/QĐXXST-HS ngày 08/7/2020 đối với các bị cáo:

1. KIỀU THỊ L, sinh năm 1969. HKTT và chỗ ở: Tổ 26 phường TT, Long Biên, Hà Nội; nghề nghiệp: Tự Do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Đ (Chết) và bà Vương Thị N (Chết); Chồng: Hồ Xuân H; Có 01 con SN 1991; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 023 ngày 19/12/2019 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2019- Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 20/12/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. VŨ HỒNG G, sinh năm 1985. HKTT và chỗ ở: Tổ 15 phường ĐG, Long Biên, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th và bà Lê Thị R; Chồng: Nguyễn Văn H; Có 02 con: lớn 2007, nhỏ SN 2013; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 029 ngày 20/12/2019 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019, hủy bỏ tạm giữ ngày 20/12/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Văn H - SN: 1991,

HKTT: QT, VT, NC, TH. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Ng - SN: 1983

HKTT: Tổ 10A phường ĐG, Long Biên, Hà Nội. (Vắng mặt)

3. Anh Đỗ Tiến M - SN: 1980

HKTT: TH, BĐ, KX, Thái Bình. (Vắng mặt)

4. Nguyễn Hữu Kh - SN: 1992

HKTT: Thôn 9 xã QC, TP TH, tỉnh TH. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18h00' ngày 15/12/2019, tổ công tác đội Cảnh sát Hình sự - Công an quận Long Biên làm nhiệm vụ tuần tra tại trước số 26 ngõ 466 Ngô Gia Tự, Tổ 10, P. ĐG, Long Biên, Hà Nội bắt quả tang Đoàn Văn H (SN: 1991, HKTT: QT, VT, NC, TH) đang mua hai số lô 58 và 66 với số tiền là 660.000 đồng của Kiều Thị L. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ tang vật và đưa H, L về trụ sở giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, Kiều Thị L khai nhận:

Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên L đã nảy sinh ý định đến khu vực chợ Diêm Gỗ thuộc phường ĐG bán số lô, đề cho khách. Khách chơi dùng tiền mua các số lô, số đề là các con số tự nhiên có hai chữ số, sau đó đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày để xác định thắng thua. Với số lô, đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải, nếu trùng thì sẽ thắng với tỷ lệ 1 điểm lô ăn 80.000 đồng. Với số đề, đối chiếu với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trùng thì sẽ thắng với tỷ lệ 1 ăn 80 lần.

L bắt đầu bán số lô, đề từ năm 2018, khách chơi sẽ mua số lô, đề qua nhắn tin điện thoại. Nếu có khách chơi mua trực tiếp số lô, số đề thì L không viết tích kê mà đợi có kết quả, nếu thắng sẽ thanh toán tiền thắng ngay. Hàng ngày, L chuyển bảng lô đề cho Nguyễn Văn C (SN: 1973, trú tại: Tổ 26 TT, Long Biên, Hà Nội) để hưởng tiền chênh lệch. L và C thỏa thuận với nhau: Sau khi nhận tin nhắn mua các số lô đề của khách qua điện thoại hoặc bán số lô đề trực tiếp cho khách, L sẽ nhắn tin chuyển bảng lô đề cho C trước 18h15 phút hàng ngày để hưởng tiền chênh lệch. Với 01 điểm lô thì L thu của khách là 22.000 đồng, chuyển cho C là 21.800 đồng, hưởng chênh lệch 200 đồng/1 điểm lô; khách đánh 100.000 đồng tiền đề thì L thu của khách 87.000 đồng (đối với Vũ Hồng Ng, L thu 90.000 đồng), chuyển cho C số tiền là 83.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch; 100 điểm lô xiên 2 thì L thu của khách là 60.000 đồng, chuyển cho C là 50.000 đồng, hưởng chênh lệch số tiền là 10.000 đồng/100 điểm lô xiên 2.

Ngày 15/12/2019, L sử dụng 02 chiếc điện thoại Nokia C2 có số thuê bao 0983255258, 0868726366 để nhận các số lô, số đề của các con bạc, đồng thời dùng 02 điện thoại trên để chuyển bảng cho C số thuê bao 0973643066 (lưu là A).

Khoảng 17h30 phút ngày 15/12/2019, L đi bộ ra khu vực đối diện chợ Diêm Gỗ trực tiếp bán các số lô, số đề cho các khách chơi. Đến khoảng 18h00' cùng ngày, Đoàn Văn H đến hỏi mua các số lô là: lô 58 mua 20 điểm và 66 mua 10 điểm, tổng số mua 30 điểm lô với số tiền là 660.000 đồng. L đồng ý và thống nhất với H không cần ghi giấy tích kê, H sẽ ngồi chờ có kết quả và thanh toán thắng thua luôn. H đồng ý và đưa 900.000 đồng cho L. Khi L vừa nhận số tiền của H, chưa kịp trả lại tiền thừa thì Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Lời khai của Kiều Thị L phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Từ năm 2018 đến khi bị bắt giữ ngày 15/12/2019, Kiều Thị L đã nhiều lần nhận tin nhắn đánh số lô, đề của khách và chuyển bảng cho C, các tin nhắn này L đã xóa hết. Ngoài lời khai của L, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Tang vật thu giữ của Kiều Thị L:

- Số tiền 900.000 đồng;
- 01 điện thoại Nokia C2 màu đen hồng đã qua sử dụng có số emei: 355506057849553 sử dụng sim thuê bao 0983255258;
- 01 điện thoại Nokia C2 màu đen hồng đã qua sử dụng có số emei: 355942053606277 sử dụng sim thuê bao 0868726366;
- 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng;
- 01 quyển sổ ghi chép;
- Số tiền 4.000.000 đồng.

Kiểm tra 02 điện thoại Nokia C2 thu giữ của Kiều Thị L, cơ quan điều tra phát hiện 26 tin nhắn từ nhiều số điện thoại khác nhau nhắn tin mua các số lô, đề của L ngày 15/12/2019, cụ thể:

- Nhận từ số điện thoại 0832148864: 120 điểm lô tương đương với số tiền 2.640.000 đồng; 3.871.500 đồng tiền đề. Tổng số tiền đánh bạc là 6.511.500 đồng.
- Nhận từ số điện thoại 0985241936: 609.000 đồng tiền đề.
- Nhận từ số điện thoại 0844339993 (lưu là Hat 2): 200.000 đồng tiền đề. (do mức đánh thấp nên L và khách thống nhất 100.000 đồng tiền đề L thu đủ 100.000 đồng).
- Nhận từ số điện thoại 0777234456: 18 điểm lô tương đương với số tiền đánh bạc là 396.000 đồng.
- Nhận từ số điện thoại 0989986836 (lưu là Trvjt): 261.000 đồng tiền đề.
- Nhận từ số điện thoại 0336492360 (lưu là Ngat): 02 tin nhắn: 405.000 đồng tiền đề (do mức đánh thấp nên Ng và L thống nhất 100.000 tiền đề L thu đủ 100.000 đồng).

- Nhận từ số điện thoại 0827019969 (lưu là .gayv): 261.000 đồng tiền đề.

- Nhận từ số điện thoại 0906253280 (lưu là suaxe): 100 điểm lô tương đương với số tiền đánh bạc là 2.200.000 đồng.

- Nhận từ số điện thoại 0988002786 (lưu là Bo): 95.700 đồng tiền đề và 40 điểm lô tương đương với số tiền 880.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 975.700 đồng.

- Nhận từ số điện thoại 0962345535 (lưu là Hat): 87.000 đồng tiền đề, 50 điểm lô tương đương với số tiền 1.100.000 đồng, 250 điểm lô xiên 2 tương đương với số tiền 150.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.337.000 đồng.

- Nhận từ số điện thoại 0982707498 (lưu là Equen): 1.305.000 đồng tiền đề.

- Nhận từ số điện thoại 0945290834 (lưu là Thuy): 234.900 đồng tiền đề.

- Nhận từ số điện thoại 0395997206: 20 điểm lô tương đương với số tiền đánh bạc là 440.000 đồng.

- Nhận từ số điện thoại 0979053347: 400 điểm lô tương đương với số tiền đánh bạc là 8.800.000 đồng.

- Nhận từ số điện thoại 0986182059: 174.000 đồng tiền đề, 50 điểm lô tương đương với số tiền 1.100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.274.000 đồng.

- Nhận từ số điện thoại 0963569140 của Vũ Hồng G (03 tin nhắn): 05 điểm lô tương đương với số tiền 110.000 đồng, 9.450.000 đồng tiền đề (do L và G thỏa thuận 100.000 đồng tiền đề L thu 90.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc là 9.560.000 đồng.

- Nhận từ số điện thoại 0386609676 (07 tin nhắn): 713.400 đồng tiền đề, 70 điểm lô tương đương với số tiền 1.540.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.253.400 đồng.

Tổng số tiền Kiều Thị L đánh bạc với các khách chơi qua tin nhắn điện thoại và số tiền 660.000 đồng L đánh bạc trực tiếp với Đoàn Văn H ngày 15/12/2019 là **37.683.500** đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng). Nếu không bị phát hiện bắt giữ, L sẽ chuyển C số tiền 33.370.680 đồng, L được hưởng lợi số tiền 4.312.820 đồng.

Ngoài ra, cơ quan điều tra phát hiện trong 02 điện thoại Nokia C2 có 32 tin nhắn L gửi cho số điện thoại 0973643066 (lưu là A), cụ thể :

- Chuyển từ số điện thoại 0983255258 (13 tin nhắn): 6.432.500 đồng tiền đề, 560 điểm lô tương đương với số tiền 12.208.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 18.640.500 đồng.

- Chuyển từ số điện thoại 0868726366 (18 tin nhắn): 10.745.180 đồng tiền đề, 150 điểm lô tương đương với số tiền 3.270.000 đồng, 40 điểm lô xiên 2 tương đương với số tiền 20.000 đồng, 70 điểm lô xiên 3 tương đương với số tiền 35.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 14.070.180 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh làm rõ 04 khách mua số lô, số đề của Kiều Thị L ngày 15/12/2019, cụ thể:

- Vũ Hồng G sử dụng số điện thoại 0963569140 gửi 04 tin nhắn đến số điện thoại 0868726366 của L (lưu là C L xs) mua các số lô, số đề ngày 15/12/2019 với tổng số tiền đánh bạc là 9.623.000 đồng. Sau khi biết việc Kiều Thị L bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ, Vũ Hồng G đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vũ Hồng G đã nhiều lần mua qua tin nhắn điện thoại số lô, số đề của L. Các lần đánh bạc G không ghi chép, không lưu lại. G đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng đã qua sử dụng có sim thuê bao 0868726366.

- Nguyễn Thị Ng (SN: 1983, HKTT: Tổ 10A phường ĐG, Long Biên, Hà Nội) sử dụng điện thoại 0336492360 gửi 02 tin nhắn đến số điện thoại 0983255258 của L để mua số lô, số đề ngày 15/12/2019 với tổng số tiền đánh bạc là 405.000 đồng. Nguyễn Thị Ng đã tự nguyện giao nộp số tiền 405.000 đồng sử dụng vào đánh bạc. Nhân thân của Ng có 01 tiền án: Bản án số 195 ngày 11/8/2011, TAND quận Long Biên xử 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 47 tháng 12 ngày về tội Đánh bạc. Nộp án phí ngày 11/8/2011 (đã được xóa án tích). Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Ng về hành vi mua các số lô, số đề theo Khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng.

- Đỗ Tiến M (SN: 1980, HKTT: TH, BĐ, KX, Thái Bình) sử dụng số điện thoại 0906253280 gửi 01 tin nhắn đến số điện thoại 0983255258 của L mua số lô ngày 15/12/2019 với số tiền đánh bạc là 2.200.000 đồng. Đỗ Tiến M đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.200.000 đồng sử dụng vào đánh bạc. Nhân thân của M chưa có tiền án tiền sự. Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Tiến M về hành vi mua các số lô, số đề theo Khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng.

- Nguyễn Hữu Kh (SN: 1992, HKTT: Thôn 9 xã QC, TP TH, tỉnh TH) sử dụng số điện thoại 0844339993 gửi 01 tin nhắn đến số điện thoại 0983255258 của L để mua 02 số đề với số tiền đánh bạc là 200.000 đồng. Nguyễn Hữu Kh đã tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng sử dụng vào đánh bạc. Nhân thân của Kh chưa có tiền án tiền sự. Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu Kh về hành vi mua các số lô, số đề theo Khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Đoàn Văn H ngày 15/12/2019, số tiền đánh bạc là 660.000 đồng, nhân thân của H chưa có tiền án tiền sự. Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn H về hành vi mua các số lô, số đề theo Khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn C, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập C để lấy lời khai nhưng C không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với C đến nay chưa xác định được C đang ở đâu nên chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với các số điện thoại sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề ngày 15/12/2019, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ:

- Số thuê bao 0983255258 do Kiều Thị L sử dụng và đăng ký chủ thuê bao.

- Số thuê bao 0868726366 do Kiều Thị L sử dụng, đăng ký tên chủ thuê bao là Hoàng Minh Toàn (SN: 1975, địa chỉ: Tổ 19 Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định Toàn không đăng ký và sử dụng số thuê bao này. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với Hoàng Minh Toàn.

- Số thuê bao 0963569140 do Vũ Hồng G sử dụng và đăng ký chủ thuê bao.

- Số thuê bao 0906253280 do Đỗ Tiến M sử dụng và đăng ký chủ thuê bao.

- Số thuê bao 0844339993 do Nguyễn Hữu Kh sử dụng và đăng ký chủ thuê bao.

- Số thuê bao 0832148864 đăng ký tên chủ thuê bao là Vũ Thị Dương (SN: 1989, địa chỉ: Số 28/528/65 Ngô Gia Tự, Tổ 14A phường ĐG, Long Biên, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định Dương không đăng ký và sử dụng số thuê bao này. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với Vũ Thị Dương.

- Số thuê bao 0827019969 và 0945290834 đăng ký tên chủ thuê bao là Tạ Đức Long (SN: 1976, địa chỉ: 12 hẻm 1/34/17 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định Long không đăng ký và sử dụng số thuê bao này. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với Tạ Đức Long.

- Số thuê bao 0979053347 đăng ký tên chủ thuê bao là Nguyễn Minh Thắng (SN: 1992, địa chỉ: Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội). Quá trình điều tra không xác định được người có thông tin như trên nên cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý.

- Số thuê bao 0985241936 đăng ký tên chủ thuê bao là Nguyễn Thị Ngọc Mai (SN: 1990, địa chỉ: B18 TT Gỗ, Tổ 17A ĐG, Long Biên, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định Mai không đăng ký và sử dụng số thuê bao này. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Thị Ngọc Mai.

- Số thuê bao 0989986836 đăng ký tên chủ thuê bao là Lưu Văn Trường (SN: 1985, địa chỉ: Đồng Tiến, Ứng Hòa, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định Trường đã chuyển đi nơi khác sinh sống, hiện không biết đang ở đâu. Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý.

- Số thuê bao 0336492360 đăng ký tên chủ thuê bao là Đinh Thị Lan Hương (SN: 1983, địa chỉ: 7/12/71 Phú Viên, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định Hương đã chuyển đi nơi khác sinh sống, hiện không biết đang ở đâu. Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý.

- Số thuê bao 0988002786 đăng ký tên chủ thuê bao là Nguyễn Thị Thu Hương (SN: 1981, địa chỉ: Tổ 24 TT, Long Biên, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định Hương đã làm mất điện thoại ngày 14/12/2019 và không còn sử dụng số thuê bao này. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Thị Thu Hương.

- Số thuê bao 0962345535 đăng ký tên chủ thuê bao là Nguyễn Huy Quyết (SN: 1992, địa chỉ: Quảng Minh, Sầm Sơn, TH). Quá trình điều tra không xác định được người có thông tin như trên nên cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý.

- Số thuê bao 0982707498 đăng ký tên chủ thuê bao là Nguyễn Thị Thanh Hương (SN: 1974, địa chỉ: Xí nghiệp Công ty may ĐG, Long Biên, Hà Nội). Quá trình điều tra không xác định được người có thông tin như trên nên cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý.

- Số thuê bao 0395997206 đăng ký tên chủ thuê bao là Nguyễn Thị Bích Thủy (SN: 1977, địa chỉ: TT, Long Biên, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định Thủy đã làm mất điện thoại khoảng 06 tháng trước và không còn sử dụng số thuê bao này. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Số thuê bao 0986182059 đăng ký tên chủ thuê bao là Nguyễn Thị Hồng Nga (SN: 1991, địa chỉ Tổ 25 TT, Long Biên, Hà Nội). Quá trình điều tra xác định Nga đã chuyển đi nơi khác sinh sống, hiện không biết đang ở đâu. Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý.

- Số thuê bao 0386609676 đăng ký tên chủ thuê bao là Lê Thị Lệ Hằng (SN: 1973, địa chỉ: số 207 nhà 17A ngõ 449 Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội). Quá trình điều tra không xác định được người có thông tin như trên nên cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý.

- Số thuê bao 0777234456 đăng ký tên chủ thuê bao là Bùi Tuấn Anh (SN: 1993, địa chỉ: xã Đông Đô, Hưng Hà, Thái Bình). Quá trình điều tra xác định Bùi Tuấn Anh cho dì của mình là Vũ Thị Thoan (SN: 1977, HKTT: Tổ 14 ĐG, Long Biên, Hà Nội) sử dụng. Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị Thoan khai đã làm mất chiếc điện thoại có gắn số thuê bao trên khoảng tháng 7/2019. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Bùi Tuấn Anh và Vũ Thị Thoan.

- Số thuê bao 0973643066 L gửi tin nhắn đến để chuyển bảng lô, đề (lưu là A) đăng ký tên chủ thuê bao là Nguyễn Văn Thanh Quân (SN: 1989, địa chỉ: Tổ 27 Thanh Am, TT, Long Biên, Hà Nội). Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Quân để lấy lời khai nhưng Quân không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với Quân đến nay chưa xác định được Quân đang ở đâu nên chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 191/CT - VKS ngày 01/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **Kiều Thị L** về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c

khoản 1 điều 322 BLHS. Truy tố **Vũ Hồng G** về tội Đánh bạc theo điểm khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của bị cáo **Kiều Thị L** đã đủ yếu tố cấu thành tội tội Tổ chức đánh bạc theo điêm c khoản 1 điều 322 BLHS; Hành vi của bị cáo **Vũ Hồng G** đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo điểm khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo **Kiều Thị L.**

Áp dụng điểm khoản 1 điều 321 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo **Vũ Hồng G.**

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo **Kiều Thị L** từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng đến 48 tháng.

- Bị cáo **Vũ Hồng G** từ 08 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 quyển sổ ghi chép thu giữ của Kiều Thị L.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động Nokia C2 màu đen hồng, số tiền 660.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng thu giữ của Vũ Hồng G; số tiền 405.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Ng; số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của Đỗ Tiến M; số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu Kh.

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, số tiền 4.240.000 đồng thu giữ của Kiều Thị L nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng để bảo đảm công tác thi hành án.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo **Kiều Thị L và Vũ Hồng G** tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/12/2019, tại trước số nhà 26 ngõ 466 Ngô Gia Tự,Tổ 10 phường ĐG, Long Biên, Hà Nội, bị cáo Kiều Thị L có hành vi tổ chức cho các khách chơi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc trong cùng một lần là 37.683.500 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng) thì bị tổ công tác đội C sát hình sự Công an quận Long Biên phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 15/12/2019, bị cáo Vũ Hồng G có hành đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Kiều Thị L, số tiền đánh bạc là 9.623.000 đồng (Chín triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo **Kiều Thị L** đã cấu thành tội Tổ chức đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo **Vũ Hồng G** đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo **Kiều Thị L** và **Vũ Hồng G** về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Xét nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Kiều Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Vũ Hồng G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đáng ra phải xử phạt các bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên mở lượng khoan hồng cho các bị cáo và chỉ cần xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về xử lý vật chứng:

[8] - Cho tịch thu, tiêu hủy 01 quyển sổ ghi chép thu giữ của Kiều Thị L do không có giá trị sử dụng.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động Nokia C2 màu đen hồng, số tiền 660.000 đồng, 01 quyển sổ ghi chép thu giữ của Kiều Thị L; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng thu giữ của Vũ Hồng G; số tiền 405.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Ng; số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của Đỗ Tiến M; số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu Kh là tang vật của vụ án.

- Cho thi hành trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, số tiền 4.240.000 đồng thu giữ của Kiều Thị L do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng để bảo đảm công tác thi hành án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] - Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[10] - Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kiều Thị L phạm tội "Tổ chức Đánh bạc", bị cáo Vũ Hồng G phạm tội "Đánh bạc".

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015

Xử phạt: bị cáo Kiều Thị L 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **L** cho UBND phường TT, Long Biên, Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hồng G 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **G** cho UBND phường ĐG, Long Biên, Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 quyển sổ ghi chép thu giữ của Kiều Thị L.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động Nokia C2 màu đen hồng, số tiền 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng thu giữ của Vũ Hồng G; số tiền 405.000 đồng (Bốn trăm linh năm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Ng; số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Đỗ Tiến M; số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) thu giữ của Nguyễn Hữu Kh là tang vật của vụ án.

- Cho thi hành trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, số tiền 4.240.000 đồng (Bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn) thu giữ của Kiều Thị L

nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để bảo đảm công tác thi hành án.

(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/7/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản 17/6/2020)

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THA. DS quận Long Biên;*
- *Cơ quan THA.HS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP/TA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương